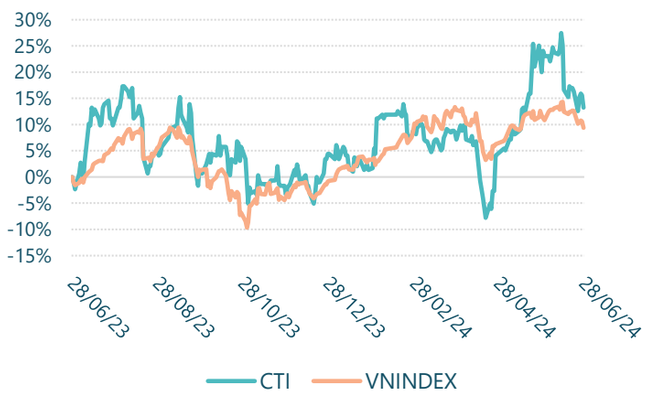
CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (HSX: CTI)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	16,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.0%	**5.7%**	**12.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,600 - 18,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	915
Số lượng CPLH (CP)	54,799,997
KLGD BQ 20 phiên (CP)	901,105
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	1.29
EPS	1,455
P/E	11.5

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

254

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.00 | -1.0%

YoY: ▲ 66.0 | 35.3%

Nợ/VCSH

Q2/24

211%

YoY: +/-▼ 6.1%

LN gộp

Q2/24

100

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0 | -10.3%

YoY: ▼25.0 | -19.6%

ROE (TTM)

Q2/24

5.6%

YoY: +/-▼ 1.6%

LN trước thuế

Q2/24

29.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.20 | -17.6%

YoY: ▼19.3 | -39.9%

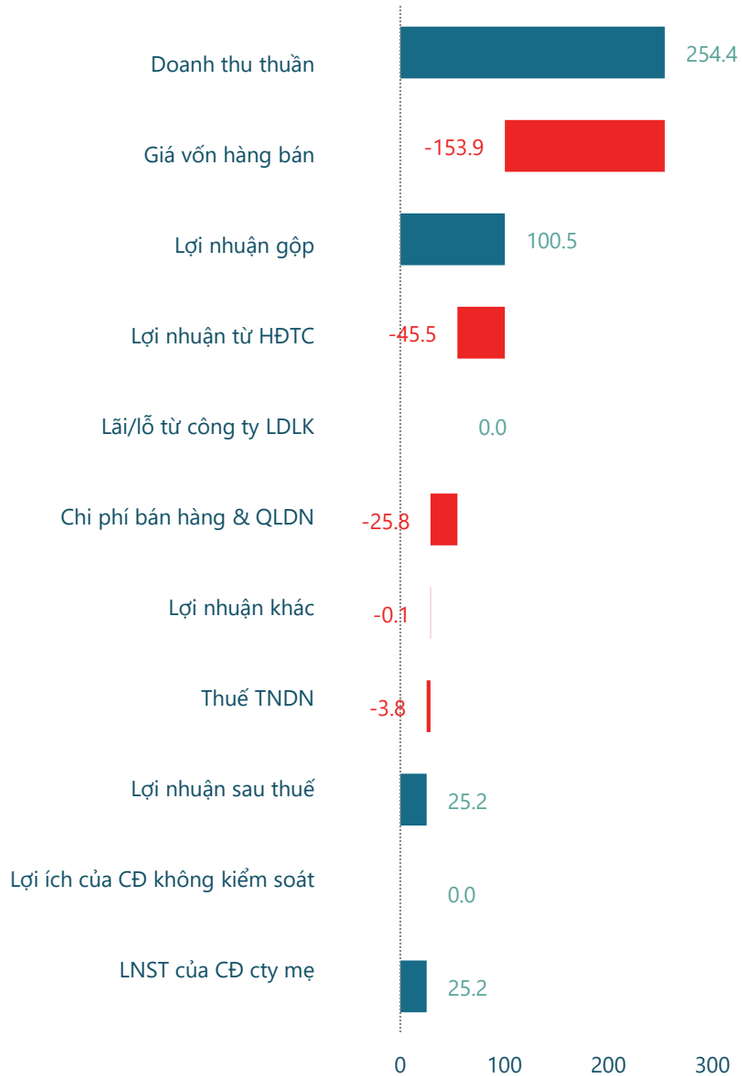
ROA (TTM)

Q2/24

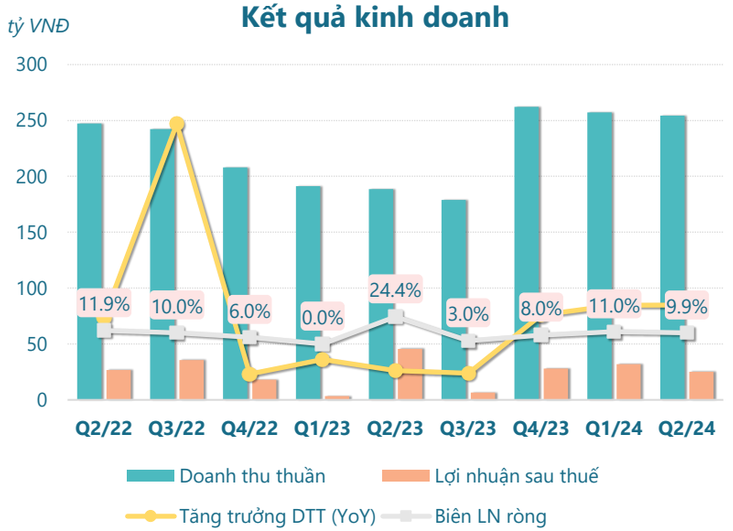
1.8%

YoY: +/-▼ 0.5%

Kết quả kinh doanh Q2/24

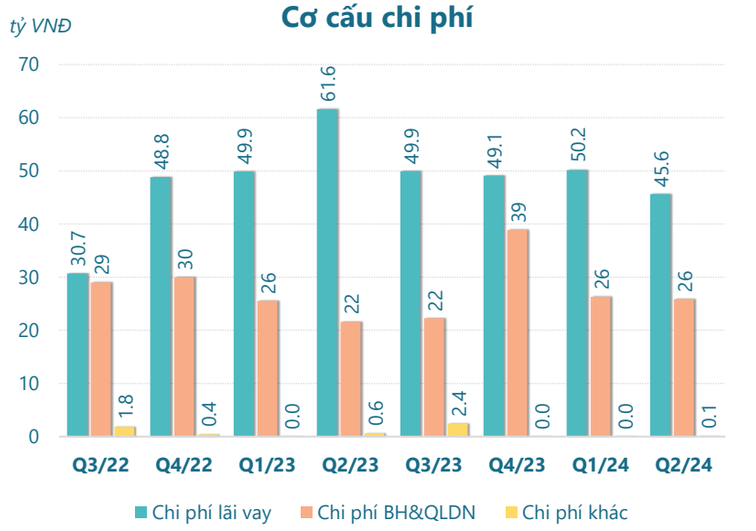


CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (HSX: CTI)



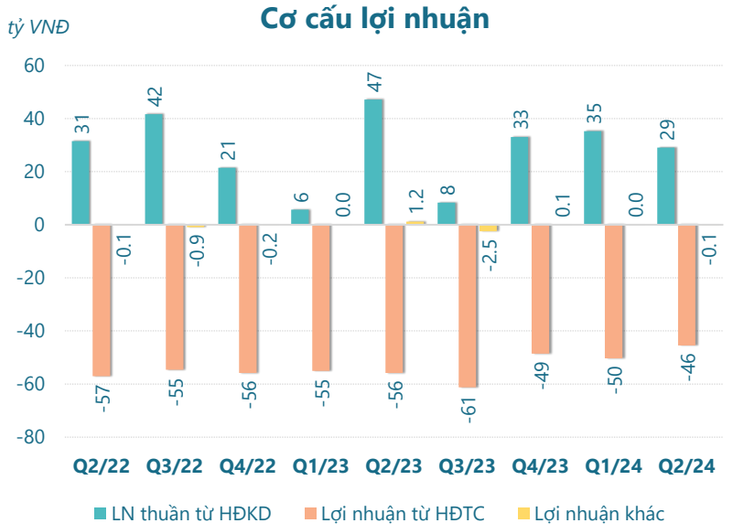
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 29.12 tỷ đồng**, giảm đi 17.3% so với kỳ trước và thấp hơn 38.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 45.51 tỷ đồng** tăng thêm 4.76 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 10.31 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.10 tỷ đồng** giảm đi 1100% so với kỳ trước và thấp hơn 108% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **CTI** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **254.4 tỷ đồng** tăng thêm **35.0%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 25.24 tỷ đồng**, **giảm sút 44.5%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **512.0 tỷ đồng** cao hơn 34.7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 57.00 tỷ đồng** cao hơn 16.3% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **45.63 tỷ đồng** giảm đi 9.05% so với kỳ trước và thấp hơn 25.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **25.83 tỷ đồng** giảm đi 1.82% so với kỳ trước và cao hơn 19.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.13 tỷ đồng** tăng thêm 225% so với kỳ trước và thấp hơn 79.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (HSX: CTI)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**254**	**257**	**-1.0%**	**188**	**35.3%**	**512**	**380**	**34.7%**
Giá vốn hàng bán	154	146	5.4%	63.9	141%	299	169	77.2%
Lợi nhuận gộp	100	112	-10.3%	125	-19.6%	212	211	0.7%
Doanh thu HĐTC	0.12	0.38	-68.0%	-0.10	222%	0.50	1.02	-51.3%
Chi phí TC	45.6	50.6	-9.8%	55.7	-18.1%	96.3	112	-14.0%
Chi phí lãi vay	45.6	50.2	-9.1%	61.6	-25.9%	95.8	111	-14.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.43	0.98	46.3%	2.04	-29.7%	2.41	4.10	-41.1%
Chi phí QLDN	**24.4**	**25.3**	**-3.6%**	**19.6**	**24.5%**	**49.7**	**43.0**	**15.6%**
LN thuần từ HĐKD	29.1	35.2	-17.3%	47.1	-38.2%	64.3	52.8	21.9%
Lợi nhuận khác	**-0.10**	**0.01**	**-1079%**	**1.19**	**-108%**	**-0.09**	**1.22**	**-108%**
LN trước thuế	29.0	35.2	-17.6%	48.3	-39.9%	64.2	54.0	18.9%
Lợi nhuận sau thuế	**25.2**	**31.8**	**-20.6%**	**45.5**	**-44.5%**	**57.1**	**48.8**	**16.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**25.2**	**28.2**	**-10.5%**	**45.9**	**-45.0%**	**53.4**	**45.9**	**16.4%**

